

Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ

Đàm Đoi, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 147/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Phạm Hữu Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp MT, xã TAK, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau.

- Người yêu cầu: Chị Trương Ngọc Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp MT, xã TAK, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu Y và chị Trương Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Hữu Y và chị Trương Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Gia N, sinh ngày 12/3/2012 cho anh Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con

anh chị tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Trương Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Y và chị Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Y và chị Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh Y đã dự nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0009700, chị Đ đã dự nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0009801 cùng ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi nay được chuyển thu đối trừ. Anh Y và chị Đ mỗi người được nhận lại số tiền chênh lệch là 75.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Kiên